TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hoàng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, chia tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Thanh L, sinh năm 1990; HKTT: Số 775, ấp HT, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Trúc L, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 116B, ấp BA, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT. (Có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn Hoài L, sinh năm 1998. địa chỉ: Số 116B, ấp BA, xã BT, huyện LV, tỉnh ĐT. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh L là nguyên đơn trình bày:

Anh L và chị L cưới nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn. Cách nay khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không

hợp nhau và ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh Luân yêu cầu xin ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019. Hiện đang sống với chị L từ khi vợ chồng xa nhau đến nay. Trong thời gian vợ chồng xa nhau anh L đến nhà chị L khoảng 3-4 lần để thăm con, nhưng cha chị L không cho vào thăm con, nói khi nào anh L có tiền thì mới cho vào thăm con, mỗi lần đi thì anh L có chở theo mẹ anh L, mẹ anh L thì có vào nhà thăm bé P, gia đình chị L không cản trở việc mẹ anh L thăm cháu, nhưng không cho ẵm con về bên nội chơi, quê mẹ anh L ở Hòn Đất. Trong thời gian xa nhau do gia đình chị L không cho anh L vào nhà thăm con nên anh L không cho tiền hay phụ cấp cho chị L nuôi con. Cách nay khoảng 01 tháng anh L có chở mẹ ruột đến thăm con, anh L đứng ở ngoài, mẹ anh L vào thăm con, nghe mẹ anh L nói lại là bé P khỏe mạnh. Hiện nay công việc là anh L là tài xế taxi Sao Đỏ, anh L mướn xe chạy, nhưng thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng. Hiện anh L sống chung cha mẹ, không có đứng tên tài sản nào khác. Việc gia đình chị L không cho anh L vào thăm con thì không có biên bản gì của chính quyền địa phương. Anh L yêu cầu chị L giao con cho anh L nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh L được giao quyền nuôi con thì anh L sẽ gửi bên nội nuôi dưỡng. Từ khi sinh bé P thì bé P chỉ bú sữa bình, hiện nay cũng đã ăn uống được nên cũng tiện nuôi dưỡng. Thời gian khi con trong 6 tháng toàn bộ chi phí do anh L lo, mỗi tháng tiền sữa, tả khoảng 2.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống có tài sản chung là 01 chiếc xe Exciter, biển số 66V1-47188, do chị L đứng tên, mua tháng 8/2017, bằng nguồn tiền lương của vợ chồng, mua trả góp 12 tháng thì xong là hơn 58.000.000 đồng. Hiện nay xe do chị L quản lý, theo anh L định giá chiếc xe hiện còn giá trị là 20.000.000 đồng. Anh L đồng ý để chị L sử dụng xe, yêu cầu chị L giao cho anh L là 10.000.000 đồng. Ngoài ra không còn tài sản gì khác. Còn việc chị L cho rằng đã bán xe cho người em thì anh L không biết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị L là bị đơn trình bày:

Chị L thống nhất với lời trình bày của anh L về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Nay chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019. Hiện đang sống với chị L từ khi vợ chồng xa nhau đến nay. Trong thời gian xa nhau thì anh L và mẹ có đến thăm 02 lần, có 01 lần anh L đi cùng nhưng không vào nhà, không hiểu vì sao không vô, cha chị L không có ngăn cản. Thời gian xa nhau anh L không chu cấp gì để lo cho con, thời gian này chị L đang nghỉ ở nhà để chăm sóc con. Lúc vợ chồng xa nhau thì bé P được 06 tháng tuổi, từ khi mới sinh ra bé P bú sữa bình, mỗi tháng tiền sữa, tả khoảng 2.000.000 đồng. Hiện nay chị L đang giữ con tại nhà. Chị L sống chung nhà cha mẹ nên không đứng tên tài sản nào khác. Thời gian qua chị L vẫn lo cho con phát triển khỏe mạnh bình thường nên yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không đồng ý giao cho anh L. Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Quá trình sống chung thời gian đầu sống chung bên chồng có mua một số vật dụng trong gia đình, nay chị L không yêu cầu chia phần tài sản này. Số vàng mẹ chồng cho, anh L đã mượn lại tiêu xài không còn trong thời gian vợ chồng sống chung nên không còn, chị L cũng không yêu cầu chia. Đối với chiếc xe anh L yêu cầu thì chị L mua tháng 8/2017, mua trả góp nhưng bằng cách vay tiền của ngân hàng, sau đó mỗi tháng trả dần, 12 tháng thì hết nên đã trả xong, thành hơn 58.000.000 đồng, trả bằng tiền lương của chị L, nên đây là tài sản riêng của chị L không phải tài sản chung. Khi xa nhau thì chị L quản lý xe, nhưng do thời gian này chị L nghỉ ở nhà, mà chi phí lo cho con nhiều, anh L không có chu cấp, cần tiền nuôi con và sinh sống nên chị L đã bán lại xe cho em ruột chị L tên Đặng Văn Hoài L, sinh năm 1998, hiện sống chung nhà cha mẹ chị L, vì chổ chị em sang tên tốn tiền nên không sang tên, đã bán cho anh L vào 12/2019 là 20.000.000 đồng, giá tiền này chị L có đem đến cửa hàng nhờ định giá dùm. Hiện xe do anh L quản lý sử dụng. Do đó, chị L không đồng ý chia cho anh L 10.000.000 đồng. Em chị L hiện đi học ở Cần Thơ nên không đến Tòa án được. Hiện nay không biết anh L đã sang tên giấy tờ chưa. Chị L sinh con có bảo hiểm nên không tốn nhiều, chủ yếu là chi phí để lo cho con. Tuy nhiên khi mua sữa, tả, cũng như những thứ khác để lo cho con thì chị L không cung cấp được chứng từ.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn. Con chung để chị L tiếp tục nuôi, không xem xét cấp dưỡng. Tài sản chung buộc chị L giao cho anh L 10.000.000 đồng, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị L đang sinh sống tại huyện LV nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện LV, theo quy định tại Điều 28; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa lần nhất nhưng anh Hoài L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh L và chị L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khi có mâu thuẫn anh L và chị L sống riêng, tự lo cho bản thân. Nay anh L xin ly hôn, chị L đồng ý. Xét sự tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp, Tòa án công nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung:

Quá trình sống chung, anh L và chị L có 01 con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019, hiện đang sống với chị L từ khi vợ chồng xa nhau đến nay. Chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Anh L không đồng ý mà yêu cầu chị L giao con cho anh L nuôi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống, chị L trực tiếp nuôi con đến nay. Hiện bé P vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chứng minh chị L đủ điều kiện chăm sóc cho con. Việc giao con cho anh L sẽ làm xáo trộn môi trường sống cũng như về mặt tinh thần khi phải sống xa mẹ của bé P. Do đó, cần giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xem xét.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về chia tài sản:

Anh L và chị L thống nhất thời gian chung sống, có mua được 01 chiếc xe Exciter, biển số 66V1-47188, do chị L đứng tên, mua tháng 8/2017.

Chị L cho rằng mua bằng tiền lương của chị L nên là của chị L, anh L đi đóng tiền mua xe hàng tháng là bằng tiền lương của chị L. Do đó, chị L xác định đây là tài sản riêng của chị L, không đồng ý chia cho anh L. Hơn nữa, quá trình nuôi con, chị L đã bán chiếc xe nói trên, đã sang tên cho em ruột chị L là anh Hoài L, với giá là 20.000.000 đồng. Nay chị L không đồng ý chia cho anh L 10.000.000 đồng.

Anh L thống nhất giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng. Yêu cầu chị L giao lại anh L 10.000.000 đồng, không yêu cầu gì với anh Hoài L. Thời gian chung sống

mua chiếc xe cũng có lấy từ thu nhập của anh L chứ không phải của chị L nên xác định đây là tài sản chung.

Xét thấy, chiếc xe được tạo lập trong thời gian vợ chồng chung sống, cả anh L và chị L đều không có chứng cứ xác định số tiền đóng góp mua xe.

Tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Tài sản chung của vợ chồng:

"1. Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng và thu nhập hợp pháp khác trong thời kỳ hôn nhân, trừ trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này; tài sản mà vợ chồng được thừa kế chung hoặc được tặng cho chung và tài sản khác mà vợ chồng thỏa thuận là tài sản chung."

Từ phân tích và điều luật viện dẫn trên, cho thấy chiếc xe được tạo lập trong thời kỳ hôn nhâ, vợ chồng còn chung sống, nên được mua từ thu nhập của vợ hoặc chồng đều được coi là tài sản chung của vợ chồng.

Chiếc xe hiện tại do chị L quản lý và đã bán sang tên cho anh Hoài L. Anh Hoài L không có yêu cầu gì. Chị L cũng không yêu cầu gì với anh Hoài L. Anh L và chị L thống nhất giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng. Chị L đã bán và nhận tiền của anh Hoài L là 20.000.000 đồng. Như vậy, hiện nay chiếc xe không còn nữa mà tài sản chung gồm có 20.000.000 đồng từ việc bán xe. Do đó, chị L được hưởng 10.000.000 đồng và giao cho anh L 10.000.000 đồng là phù hợp. Đối với số tiền này chị L cho rằng đã sử dụng hết để nuôi con. Tuy nhiên, đây là tài sản chung của vợ chồng nên chị L phải giao cho anh L.

[2.4]. Về nợ chung: Anh L và chị L không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh L tự nguyện nộp đủ án phí về việc xin ly hôn.

Án phí về chia tài sản: Anh L và chị L phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 33, 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thanh L và chị Đặng Thị Trúc L.

2. Về nuôi con chung:

Chị Đặng Thị Trúc L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Thanh P, sinh ngày 09/02/2019 hiện đang sống với chị L. Chị Lkhông yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản:

Chị Đặng Thị Trúc L được hưởng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Buộc chị L có nghĩa vụ giao trả cho anh Phan Thanh L là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Anh Phan Thanh L tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí về chia tài sản. Tổng cộng là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2018/0009268 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh L phải nộp thêm là 125.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Đặng Thị Trúc L phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí về chia tài sản.

6. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã MHS, huyện HĐ, tỉnh KG, (giấy CNKH số 154 ngày 27/12/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Kiều Tiên